



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86-250/2024 ngày 11 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sài Gòn)

Ngành, nghề:	Kinh doanh xuất nhập khẩu
Mã ngành, nghề:	6340102
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian khóa học:	2 năm

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Ngành Kinh doanh xuất nhập khẩu là lĩnh vực chuyên thực hiện hai hoạt động chính là Xuất khẩu, Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia. Với bậc đào tạo Cao đẳng, chương trình này được biên soạn nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, ngoại ngữ, tin học để có thể đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp, có khả năng tiếp tục học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có chuyên môn công việc, đáp ứng yêu cầu kinh tế xã hội của đất nước; có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, chịu trách nhiệm đối với công việc được giao; có kiến thức cơ bản và nâng cao để thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể thực hiện hiệu quả các công việc của nhân viên xuất nhập khẩu, giao nhận hàng hóa, khai báo hải quan, thanh toán quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo nguồn nhân lực:

- Hiểu được các kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, pháp luật trong kinh doanh và quản lý các hoạt động trong lĩnh vực Xuất Nhập khẩu.
- Thành thạo kỹ năng thực hành các nghiệp vụ như: Đàm phán, Mua hàng; Sales; Chứng từ; Xử lý hiện trường; Khai báo hải quan, Thanh toán Quốc tế,...
- Có khả năng phân tích, giải thích được các vấn đề kinh doanh thị trường trong nước và quốc tế. Xây dựng kế hoạch kinh doanh Xuất Nhập khẩu cho doanh nghiệp tùy theo quy mô, chiến lược kinh doanh.
- Có khả năng tư duy, phân tích, kỹ năng giao tiếp. Sử dụng được tiếng anh và công nghệ thông tin trong chuyên môn để thích nghi với môi trường hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực Xuất Nhập khẩu.
- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí công việc như sau: Nhân viên mua hàng; Nhân viên Sales; Nhân viên chứng từ; Nhân viên hiện trường; Nhân viên nhập khẩu; Nhân viên xuất khẩu; Nhân viên Phòng Thanh toán Quốc tế tại Ngân hàng.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 84 tín chỉ, 2.370 giờ
- Số lượng môn học, mô đun: 25
- Khối lượng học tập các môn học chung 19 tín chỉ, 435 giờ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 65 tín chỉ, 1.935 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 652 giờ; Thực hành, bài tập: 1.650 giờ; Kiểm tra: 68 giờ

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực
I	Năng lực cơ bản (Năng lực chung)
1	NLCB-01: Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước, không gây ảnh hưởng phương hại đến bí mật, lợi ích và an ninh quốc gia
2	NLCB-02: Hình thành thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực Xuất Nhập Khẩu
3	NLCB-03: Sử dụng được tin học căn bản trong các tình huống thương mại và trao đổi thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu
4	NLCB-04: Sử dụng được tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp căn bản trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.
5	NLCB-05: Hình thành ý thức trong việc học tập và rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)
6	NLCL-01: Hiểu được các kiến thức cơ bản liên quan đến ngành nghề, môi trường kinh tế, luật lệ liên quan các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu.
7	NLCL-02: Thực hiện thành thạo quy trình nghiệp vụ vận tải, giao nhận, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, đàm phán thương mại, khai báo hải quan, thanh toán quốc tế, ngoại thương
8	NLCL-03: Đọc hiểu các chứng từ thực tế liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu. Vận dụng kỹ năng tin học soạn thảo được các chứng từ cơ bản trong một lô hàng hóa xuất, nhập khẩu
9	NLCL-04: Nắm vững các chính sách của Nhà nước, luật hải quan, thương mại điện tử & các quy định quốc tế liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa xuất nhập khẩu
10	NLCL-05: Vận dụng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề thông qua việc giao tiếp, thuyết trình, đồ án, làm việc độc lập và làm việc nhóm trong lĩnh vực xuất nhập khẩu
III	Năng lực nâng cao
11	NLNC-01: Vận dụng các kiến thức chuyên môn vào thực hành nghề nghiệp lĩnh vực Xuất nhập khẩu với vị trí việc làm cụ thể tại các doanh nghiệp
12	NLNC-02: Thích nghi được với những vấn đề phức tạp, trong điều kiện làm việc thay đổi toàn cầu và nâng cao trách nhiệm công việc trong lĩnh vực xuất nhập khẩu
13	NLNC-03: Sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành để đàm phán, xây dựng hợp đồng và giao dịch với đối tác quốc tế cũng như ứng dụng vào các công việc chuyên môn liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu
14	NLNC-04: Vận dụng linh hoạt luật thương mại quốc tế, quy định nước, luật hải quan, thanh toán quốc tế...vào các tình huống thực tiễn tại doanh nghiệp xuất nhập khẩu
15	NLNC-05: Hệ thống hóa kiến thức chuyên ngành để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/t hảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung					
POLI1322	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
PCLW1201	Pháp luật	2	30	18	10	2
NDED1211	Giáo dục quốc phòng	3	75	36	35	4
PHED1021	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
CAPP1121	Tin học	3	75	15	58	2
ENFD1224	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
	Tổng Môn học chung	19	435	157	255	23
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
ENFD1225	Tiếng Anh tiền trung cấp	4	90	45	42	3
LOFD1211	Tổng quan logistics và chuỗi cung ứng	3	75	30	42	3
ECON1213	Kinh tế vi mô	3	75	30	42	3
MKRS1212	Nghiên cứu thị trường	3	75	30	42	3
IBMG1212	Kinh doanh quốc tế	3	75	30	42	3
PCMK1212	Marketing căn bản	3	75	30	42	3
IEPJ1022	Đồ án cơ sở	2	90	0	90	0
	Tổng Môn cơ sở	21	555	195	342	18
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
ENFD1226	Tiếng Anh trung cấp	4	90	45	42	3
BAIT2311	Tin học ứng dụng chuyên ngành	4	90	45	42	3
IPIS1212	Bảo hiểm vận tải quốc tế	3	75	30	42	3
TPFF1212	Vận tải và giao nhận hàng hoá	3	75	30	42	3
CTDE1212	Nghiệp vụ khai báo hải quan	3	75	30	42	3
NGSK2212	Kỹ năng đàm phán thương mại quốc tế	3	75	30	42	3
IEPJ2023	Đồ án chuyên ngành	2	90	0	90	0
IEIT2041	Thực tập chuyên ngành	4	180	0	180	0
	Tổng Môn chuyên môn	26	750	210	522	18
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao					
IEEN2212	Tiếng Anh Logistics – Xuất nhập khẩu	4	120	30	87	3
IPPT2213	Thanh toán quốc tế	3	75	30	42	3

ITLW2211	Luật thương mại quốc tế	3	75	30	42	3
IECO2082	Thực tập tốt nghiệp	8	360	0	360	0
Tổng Môn nâng cao		18	630	90	531	9
Tổng Chương trình		84	2370	652	1650	68

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung

Chương trình môn học chung Pháp luật, Chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học văn phòng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định, được sử dụng để giảng dạy.

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được tổ chức thực hiện, liên kết với Trường Quân sự Quân khu

7.

7.2. Các hoạt động ngoại khóa

Một năm học có 3 học kỳ. Thời gian học của mỗi học kỳ là 15 tuần bao gồm thời gian kiểm tra và thi.

Giữa mỗi học kỳ có 2-3 tuần nghỉ. Thời gian nghỉ Tết là 3 tuần.

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá, vào thời điểm thích hợp.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học

Căn cứ quy chế Tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của Trường Cao đẳng Sài Gòn, thời gian tổ chức kiểm tra kết thúc môn học theo hướng dẫn cụ thể theo từng môn học và theo kế hoạch đào tạo của trường cụ thể cho từng học kỳ và từng năm học.

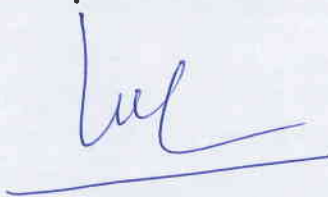
Hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá môn học được xác định cụ thể và có hướng dẫn trong đề cương môn học.

7.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Sinh viên học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề; tích lũy đủ số tín chỉ quy định và có điểm trung bình tích lũy từ 2.0/4.0 trở lên được công nhận tốt nghiệp.

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG



Tôn Thất Tín

PHÓ TRƯỞNG KHOA



Trần Thị Bích Hồng